

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 22/10/2021

STT	NOMBA Y	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		PVD1+TD2+AMD	7:25	20+0+0	0+0+0		21+0+0	0+0+0	chuyen 1 Td2-AMD
2		TD3+TD5	7:25	14+8	0+0		14+8	0+0	
3		MRRM+P2+PVD1	9:25	5+0+14	0+0+0		0+2+20	0+0+0	
4		TD5+TD2+CTK3	9:25	22+0+0	0+0+0		19+1+0	0+0+0	chuyen 1 TD5-TD2, chuyen 2 TD2-CTK3
5		PPD+BK8+TD3	11:25	2+0+12	0+0+0		5+0+17	0+0+0	chuyen 2 PPD-TD3. 1 ppd-bk8

TTBDSX

FLIGHT MANIFEST

DATE: 22/10/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	TO: PVD1 - TD2 - AMD	CREW: VThắng - ĐNam - THỤ - Tú	ETA: 09:10
XANH-1			

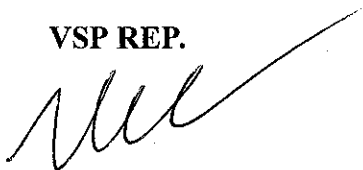
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ROBERT SEAN HARRIS	PVD1	44-45	2	14		80	PVD	British
2	ERWAN TURLIN	PVD1	43	1	8		88	PVD	French
3	HUYNH VAN PHU	PVD1	92	1	5		72	PVD	Vietnamese
4	NGUYEN DUY SON	PVD1	98	1	7		65	PVD	Vietnamese
5	NGUYEN MINH VUONG	PVD1	94	1	5		63	PSV	Vietnamese
6	NGUYEN ANH TUAN	PVD1	95	1	5		65	PSV	Vietnamese
7	HA TRONG TAN KHANG	PVD1	91	1	5		70	PSV	Vietnamese
8	TRAN NGOC THUY	PVD1	99	1	5		75	PVDO	Vietnamese
9	ĐAM VAN HUNG	PVD1	39	1	7		53	PVDO	Vietnamese
10	NGUYEN VAN NINH	PVD1	90	1	5		65	PVDO	Vietnamese
11	LÊ NGOC HUNG	PVD1	46	1	6		76	PVDO	Vietnamese
12	NGUYEN TIEN TRUNG	PVD1	48	1	6		60	PVDO	Vietnamese
13	TRUONG HUY BINH	PVD1	50	1	3		65	PVDO	Vietnamese
14	HA TUAN ANH	PVD1	93	1	3		60	PVDO	Vietnamese
15	NGUYEN VAN THE	PVD1	49	1	5		66	PVDO	Vietnamese
16	NGUYEN VAN CHUONG	PVD1	42	1	5		65	PVDO	Vietnamese
17	NGUYEN VAN QUANG	PVD1	89	1	6		67	PVDO	Vietnamese
18	NGUYEN XUAN TUAN	PVD1	40,88	2	10		70	PVDO	Vietnamese
19	NGUYEN QUOC HUONG	PVD1	38	1	5		65	PVDO	Vietnamese
20	VU THE DUNG	PVD1	47	1	6		65	PVDO	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PVD1	20	22	121	1.355	0	21		CHUYEN 01 PAX TU TD2 SANG AMD
2	TD2	0	0	0	0	28	0 + 1		
3	AMD	0	0	0	0	0	0		
TOTAL		20	22	121	1.355	28	21		
WEIGHT KG				121	1.355	28			

GRAND TOAL: 1.504 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 22/10/2021	TO: TD3 - TD5	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:35
FLIGHT: 02	FROM: VT	CREW: HUNG - XTruong - NNam	ETA: 09:15
CAM-1			

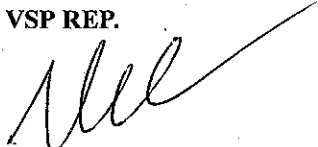
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRAN VAN THO	TD3	08	1	5		73	KHOAN	Vietnamese
2	DOAN QUANG BAC	TD3	09	1	6		72	KHOAN	Vietnamese
3	HOANG MINH TOAN	TD3	14	1	4		57	KHOAN	Vietnamese
4	VU HUNG ANH	TD3	11-12	2	6		77	KHOAN	Vietnamese
5	DAO TIEN THIET	TD3	74	1	5		54	KHOAN	Vietnamese
6	LAI THE DAT	TD3	16	1	5		94	KHOAN	Vietnamese
7	TRAN XUAN NINH-PVD	TD3	75	1	8		69	KHOAN	Vietnamese
8	DANG DINH PHUC	TD3	07	1	8	60	95	KHOAN	Vietnamese
9	TRAN THANG LOI	TD3	76	1	4		59	KHOAN	Vietnamese
10	NGO VAN CHUNG	TD3	06	1	8		78	KHOAN	Vietnamese
11	NGO DUY THANH	TD3	13	1	5		69	KHOAN	Vietnamese
12	DO NGOC SON-PVD	TD3	80	1	5		76	KHOAN	Vietnamese
13	PHAM VAN BIEN	TD3	15	1	5		67	KHOAN	Vietnamese
14	TRAN VAN HUONG	TD3	10	1	6		76	KHOAN	Vietnamese
15	VU TRONG HACH	TD5	98	1	9		78	KHOAN	Vietnamese
16	TRINH DUY THANH	TD5	97	1	3		80	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYEN DUY TAM	TD5	06	1	6		63	KHOAN	Vietnamese
18	NGUYEN TAN VINH	TD5	04-05	2	11		90	KHOAN	Vietnamese
19	NGUYEN VAN BINH	TD5	03	1	7		64	KHOAN	Vietnamese
20	TRINH ANH TRUONG	TD5	95-96	2	15	70	69	KHOAN	Vietnamese
21	NGUYEN ANH HUNG-PVD	TD5	02	1	5		68	KHOAN	Vietnamese
22	NGUYEN THANH BINH	TD5	99	1	5		61	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD3	14	15	80	1.016	60	14		
2	TD5	8	10	61	573	70	8		
TOTAL		22	25	141	1.589	130	22		
WEIGHT KG				141	1.589	130			

GRAND TOAL: 1.860 KGS

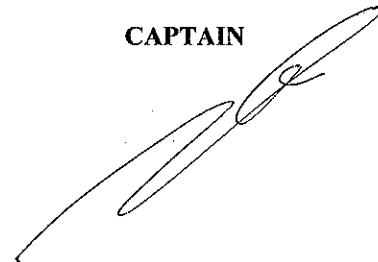
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 22/10/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:40
FLIGHT: 03	TO: MRM - P2 - PVD1	CREW: VThắng - ĐNam - THỤ - Tú	ETA: 11:20
CAM-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHAN HÔNG SON	MRM	68-69	2	17		67	TTCNTT	Vietnamese
2	BUI QUANG TUYNH	MRM	67	1	7		57	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYEN VAN TINH	MRM	49	1	10		78	KHOAN	Vietnamese
4	LUONG HUNG TRIET	MRM	66	1	15		70	KHOAN	Vietnamese
5	LE HAI NGAN	MRM	65	1	10		58	KHOAN	Vietnamese
6	NGO THANH DOAN	PVD1	11	1	5		58	PVDO	Vietnamese
7	NGO NHAT KHUONG	PVD1	07	1	7		80	PVDO	Vietnamese
8	TRAN DUY BANG	PVD1	08	1	9		68	PVDO	Vietnamese
9	TRUONG HUY CHUONG	PVD1	17	1	9		72	ISOS	Vietnamese
10	MAI NHAN DUONG	PVD1	12-13	2	19		74	PVDWS	Vietnamese
11	LE TRONG NGHIA	PVD1	15-16	2	17		85	PVDWS	Vietnamese
12	ĐINH NGOC HIEU	PVD1	06	1	12		80	PVDWS	Vietnamese
13	TRAN VAN HOAN	PVD1	14	1	12		69	PVDWS	Vietnamese
14	VU HUY TOA	PVD1	09-10	2	15		68	BHI	Vietnamese
15	VO THANH DOAN	PVD1	04-05	2	10		72	BHI	Vietnamese
16	DEMIN YURI	PVD1	01	1	10		98	XNK&SG	Russian
17	VU THE CONG	PVD1	02-03	2	17		65	PVD LOGO	Vietnamese
18	NGUYEN XUAN TOAN	PVD1	18	1	10		70	PVD LOGO	Vietnamese
19	NGO VIET PHUONG	PVD1	19-20	2	16		80	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	MRM	5	6	59	330	0	0		
2	P2	0	0	0	0	30	2		
3	PVD1	14	20	168	1.039	0	20		
TOTAL		19	26	227	1.369	30	22		
WEIGHT KG				227	1.369	30			

GRAND TOAL: 1.626 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 22/10/2021	TO: TD5 - TD2 - CTK3	AIRCRAFT: 406	ETD: 09:45
FLIGHT: 04	FROM: VT	CREW: HÙNG - XTrường - N Nam	ETA: 11:25
VANG-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN VĂN HIẾN	TD5	89	1	2		67	KHOAN	Vietnamese
2	NGUYỄN NGỌC CUONG-PVD	TD5	88	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
3	PHẠM VĂN CHIẾN	TD5	27	1	8		75	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYỄN BẠCH TÙNG	TD5	14	1	6		78	KHOAN	Vietnamese
5	TU DƯƠNG DUNG	TD5	84	1	6		68	KHOAN	Vietnamese
6	CAO ĐỨC HAI	TD5	83	1	5		85	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYỄN CAO HOÀNG	TD5	15	1	6		82	KHOAN	Vietnamese
8	PHẠM XUAN HAI	TD5	87	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
9	PHẠM XUAN THUY	TD5	94	1	6		75	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYỄN TRUNG THAI	TD5	86	1	5		77	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYỄN HỮU HOÀN	TD5	28	1	8		78	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYỄN VIÊN	TD5	38	1	9		79	KHOAN	Vietnamese
13	LƯU XUÂN HẠNH-PVDT	TD5	34	1	7		70	KHOAN	Vietnamese
14	VŨ TRƯỞNG NAM	TD5	85	1	5		61	KHOAN	Vietnamese
15	QUÁCH VĂN THAO	TD5	29-30	2	8		75	YTE	Vietnamese
16	PODKATILIN	TD5	400	1	8		90	VTB	Russian
17	NGUYỄN LƯƠNG SƠN	TD5					67	PSV	Vietnamese
18	ĐOÀN TRUNG KIẾN	TD5	29	1	5		60	PSV	Vietnamese
19	PHẠM HỮU ANH	TD5	01	1	5		60	PSV	Vietnamese
20	NGUYỄN VĂN TÙNG	TD5	31	1	9		72	SHINTRACK	Vietnamese
21	LÊ XUÂN HƯƠNG	TD5	27	1	8		57	SHINTRACK	Vietnamese
22	VŨ VĂN TRƯỞNG	TD5	28	1	6		53	SHINTRACK	Vietnamese

FLIGHT PLAN

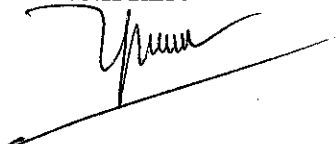
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD5	22	22	132	1.564	0	19+1	1	CHUYEN 1 PAX TD5-TD2. CHUYEN 2 PAX TD2-CTK3
2	TD2	0	0	0	0	0	1+2	2	
3	CTK3	0	0	0	0	0	0		
TOTAL		22	22	132	1.564	0	20		
WEIGHT KG				132	1.564	0			

GRAND TOAL: 1.696 KGS

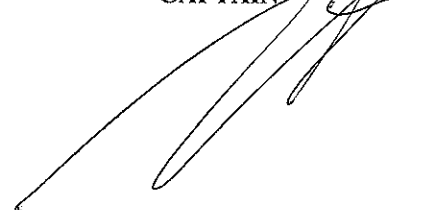
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 22/10/2021	TO: PPD - BK8 - TD3	AIRCRAFT: 420	ETD: 11:50
FLIGHT: 05	FROM: VT	CREW: TTrung - Dương - HIẾU - Cường	ETA: 13:30

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÊ QUANG HUY	PPD	68-69	2	17		71	KHI	Vietnamese
2	TẠ NGỌC DU	PPD	70	1	5		72	DICHVU	Vietnamese
3	KHÔNG QUỐC HUNG	TD3	92-93	2	16		60	KHOAN	Vietnamese
4	VU NGỌC THÀNH	TD3	82	1	8		70	KHOAN	Vietnamese
5	TRẦN TRỌNG BÀNG	TD3	87	1	6		72	KHOAN	Vietnamese
6	ĐẠO LÊ XUÂN SƠN	TD3	86	1	8		73	KHOAN	Vietnamese
7	HOANG THANH TÚ	TD3					82	KHOAN	Vietnamese
8	HOANG VĂN THƯỜNG	TD3	84-85	2	5	90	73	KHOAN	Vietnamese
9	VU TRỌNG NGHĨA	TD3					80	KHOAN	Vietnamese
10	LÊ VĂN NGHĨA	TD3	81	1	7		67	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYỄN NAM CƯỜNG	TD3	88	1	13		86	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYỄN VĂN TRUNG	TD3	83	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
13	ĐẶNG HUY LONG	TD3	89-90	2	9		64	KHOAN	Vietnamese
14	TRƯƠNG HỮU PHƯỚC	TD3	91	1	10		61	YTE	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PPD	2	3	22	143	0	5+3		CHUYEN 1 PAX PPD-BK8, CHUYEN 2 PAX PPD-TD3
2	BK8	0	0	0	0	0	0		
3	TD3	12	13	87	858	90	17		
TOTAL		14	16	109	1.001	90	22		
WEIGHT KG				109	1.001	90			

GRAND TOAL: 1.200 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 23/10/2021

STT	NOMBA Y	Đường bay	Đi		Về		Ghi chú		
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay		Người	Hàng
1		RC5+BK3+BK10+P4 27	7:25	6+9+0+0	0+0+0+0		1+1+7+0	0+0+0+0	chuyen 4 BK10 P4

TTBDSX

FLIGHT MANIFEST

DATE: 23/10/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	TO: RC5 - BK3 - BK10 - P4	CREW: LTuấn - VThắng - NNam	ETA: 09:30
XANH-1			

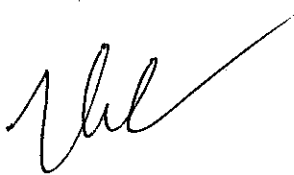
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	HỒ PHI ĐỒNG	RC5	81	1	8		71	MMS-SOT	Vietnamese
2	PHAN THANH TÔNG	RC5	74-75	2	16		60	MMS-SOT	Vietnamese
3	HOANG ĐANG THẮNG	RC5	79-80	2	10		61	MMS-SOT	Vietnamese
4	ĐANG QUỐC PHONG	RC5	76	1	10		67	MMS-SOT	Vietnamese
5	LÊ TẤT TỎ	RC5	78	1	8		55	MMS-SOT	Vietnamese
6	TRỊNH HỮU HIẾU	RC5	77	1	9		75	MMS-SOT	Vietnamese
7	NGUYỄN NHẬT HẢI	BK3	22	1	15		55	MMS-SOT	Vietnamese
8	NGUYỄN VĂN QUYÊN	BK3	14	1	11		67	MMS-SOT	Vietnamese
9	NGUYỄN VĂN CẢNH	BK3	13	1	10		82	MMS-SOT	Vietnamese
10	PHẠM NGỌC HOÀNG	BK3	18	1	10		55	MMS-SOT	Vietnamese
11	LÊ VĂN ĐẠO	BK3	16-17	2	9	40	68	MMS-SOT	Vietnamese
12	NGUYỄN TRƯỜNG GIANG	BK3	15	1	8		75	MMS-SOT	Vietnamese
13	PHAN VIỆT NAM	BK3	23-24	2	19		61	MMS-SOT	Vietnamese
14	NGUYỄN VĂN DUNG	BK3	19	1	8		78	MMS-SOT	Vietnamese
15	TRẦN VIỆT BÌNH	BK3	12	1	4		61	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RC5	6	8	61	389	0	1		TRANSFER 4 PAX FROM BK10 TO P4
2	BK3	9	11	94	602	40	1		
3	BK10	0	0	0	0	35	8	4	
4	P4	0	0	0	0	0	1		
TOTAL		15	19	155	991	75	11		
WEIGHT KG				155	991	75			

GRAND TOAL: 1.221 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN

